

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố năm 2023

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Điều 58, 59, 60, 61, 62, 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Thực hiện Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 21/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2050,

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố năm 2023, với các nội dung sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về quản lý chất thải rắn sinh hoạt được giao tại Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 21/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố để duy trì và từng bước đưa công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố đi vào hoạt động ổn định, nề nếp, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, nâng cao ý thức trách nhiệm về lĩnh vực thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nhằm cải thiện chất lượng môi trường trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt; giảm thiểu tác động tiêu cực của chất thải rắn sinh hoạt tới môi trường và sức khỏe con người; đảm bảo cảnh quan, môi trường khu vực đô thị, vùng nông thôn trên địa bàn thành phố; đẩy mạnh xã hội hóa công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân về quản lý chất thải rắn sinh hoạt; thay đổi từ nhận thức đến hành động để từng bước thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, lưu giữ, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý rác thải phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và quy định của pháp luật.

##### 2. Yêu cầu

- Công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố năm 2023 dựa trên công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt ở từng

quận, huyện và thực trạng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt; đảm bảo sự ổn định trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn các quận, huyện.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố năm 2023 theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện.

## **II. MỤC TIÊU CỤ THỂ**

- 100% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại đô thị được thu gom và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường;

- 75% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại khu dân cư nông thôn tập trung được thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý tập trung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; tận dụng tối đa lượng chất thải hữu cơ để tái sử dụng, tái chế, làm phân compost hoặc tự xử lý tại các hộ gia đình thành phân compost để sử dụng tại chỗ.

## **III. NỘI DUNG**

1. Phân công triển khai thực hiện công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Việc tổ chức lựa chọn cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 77, Khoản 2 Điều 78 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Triển khai mô hình thí điểm phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn phân đầu phân loại được khoảng 200 tấn chất thải thực phẩm để sản xuất phân hữu cơ.

Thực hiện các nhiệm vụ khác tại Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 21/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố.

### **4. Kinh phí thực hiện:**

- Kinh phí phục vụ công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình đến điểm tập kết/trạm trung chuyển: Do các tổ chức/hộ gia đình/cá nhân thực hiện chi trả giá dịch vụ theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố: số 10/2021/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 về giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tại khu vực đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng; số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 về giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Kinh phí phục vụ công tác vệ sinh môi trường, vận chuyển từ trạm trung chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt: từ nguồn chi thường xuyên năm 2023.

- Kinh phí thực hiện mô hình thí điểm phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:**

- Chủ trì triển khai mô hình thí điểm phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn phần đầu phân loại được khoảng 200 tấn chất thải thực phẩm để sản xuất phân hữu cơ.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các quận/huyện và các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng chương trình, nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

3. Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch này.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hải Phòng, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia tuyên truyền, vận động các tổ chức thành viên và nhân dân trên địa bàn thành phố tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, trong đó có hoạt động về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; thực hiện tư vấn, phản biện, giám sát việc thực hiện công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2023. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết./.

##### ***Nơi nhận:***

- Chủ tịch;
- PCT TT Lê Anh Quân;
- UBMTTQVN TP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- UBND các quận, huyện;
- CVP, PCVP Phạm Anh Tuấn;
- Các phòng: NNTNMT, NCKTGS;
- CV: MT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Anh Quân**

**PHỤ LỤC****PHÂN CÔNG THỰC HIỆN THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NĂM 2023***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

STT	Quận, huyện	Dự kiến khối lượng phát sinh (tấn/ngày)	Dự kiến phương án xử lý	Đơn vị chủ trì quản lý công tác thu gom, vận chuyển, xử lý	Đơn vị phối hợp thực hiện
1.	Hồng Bàng	726	Khu xử lý chất thải rắn Trảng Cát và Đình Vũ, quận Hải An	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông Vận tải, Ủy ban nhân dân các quận Hồng Bàng, Ngô Quyền, Lê Chân, Hải An, Kiến An, Đồ Sơn, Dương Kinh và các đơn vị có liên quan
2.	Ngô Quyền				
3.	Lê Chân				
4.	Hải An				
5.	Kiến An	90			
6.	Đồ Sơn và Dương Kinh (phường Tân Thành, khu đô thị Anh Dũng- Sao Đỏ, Trung tâm hành chính quận, quét đường 353)	59			
7.	Dương Kinh (trừ phường Tân Thành, khu đô thị Anh Dũng- Sao Đỏ, Trung tâm hành chính quận, quét đường 353)	35		- Công tác thu gom, vận chuyển: UBND quận Dương Kinh - Công tác xử lý: Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông Vận tải, Ủy ban nhân dân quận Hải An và các đơn vị có liên quan

STT	Quận, huyện	Dự kiến khối lượng phát sinh (tấn/ngày)	Dự kiến phương án xử lý	Đơn vị chủ trì quản lý công tác thu gom, vận chuyển, xử lý	Đơn vị phối hợp thực hiện
8.	An Dương				
8.1	Thị trấn An Dương	13	Khu xử lý chất thải rắn Tràng Cát và Đình Vũ, quận Hải An	UBND huyện An Dương	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông Vận tải, Ủy ban nhân dân quận Hải An và các đơn vị có liên quan
8.2	Xã An Đồng	100		Sở Tài nguyên và Môi trường	
8.3	Các xã còn lại			Công tác thu gom, vận chuyển: UBND huyện An Dương Công tác xử lý: Sở Tài nguyên và Môi trường	
9.	Kiến Thụy	67	Khu xử lý chất thải rắn Tràng Cát và Đình Vũ, quận Hải An	UBND huyện Kiến Thụy	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông Vận tải, Ủy ban nhân dân quận Hải An và các đơn vị có liên quan
10.	Thủy Nguyên	220			
10.1		120	<i>Khu xử lý CTR Minh Tân và lò đốt trên địa bàn</i>	<i>UBND huyện Thủy Nguyên</i>	<i>Sở TNMT, Sở Tài chính, UBND các xã và các đơn vị có liên quan.</i>
10.2		100	<i>Khu liên hợp xử lý CTR Gia Minh</i>	<i>Công tác thu gom, vận chuyển: UBND huyện Thủy Nguyên Công tác xử lý: Sở Tài nguyên và Môi trường</i>	<i>Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông Vận tải và các đơn vị có liên quan</i>

STT	Quận, huyện	Dự kiến khối lượng phát sinh (tấn/ngày)	Dự kiến phương án xử lý	Đơn vị chủ trì quản lý công tác thu gom, vận chuyển, xử lý	Đơn vị phối hợp thực hiện
11.	An Lão	100	Xử lý tại các bãi rác, lò đốt trên địa bàn huyện. Căn cứ tình hình thực tế vận hành Bãi rác Gia Minh, sẽ điều tiết theo lộ trình về xử lý tại Khu liên hợp xử lý CTR Gia Minh	UBND huyện An Lão	Sở TNMT, Sở Tài chính, UBND các xã và các đơn vị có liên quan.
12.	Tiên Lãng	110	Các bãi rác trên địa bàn huyện	UBND huyện Tiên Lãng	Sở TNMT, Sở Tài chính, UBND các xã và các đơn vị có liên quan.
13.	Vĩnh Bảo	100	Các bãi rác trên địa bàn huyện	UBND huyện Vĩnh Bảo	Sở TNMT, Sở Tài chính, UBND các xã và các đơn vị có liên quan.
14.	Cát Hải				
14.1	Đảo Cát Hải	13	<i>Khu xử lý chất thải rắn Tràng Cát/ Đình Vũ</i>	<i>UBND huyện Cát Hải</i>	<i>Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông Vận tải, Ủy ban nhân dân quận Hải An và các đơn vị có liên quan</i>
14.2	Đảo Cát Bà	<i>30-60 (thực tế phát sinh phụ thuộc vào khách du lịch)</i>	<i>Bãi rác Đông Trong/Khu xử lý chất thải rắn Áng Chà Chà</i>		<i>Sở TNMT, Sở Tài chính, UBND các xã và các đơn vị có liên quan.</i>
15.	Bạch Long Vĩ	4	Bãi rác huyện	UBND huyện Bạch Long Vĩ	Sở TNMT, Sở Tài chính, và các đơn vị có liên quan.

